

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 20 – 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lợi

2. Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH P, sinh ngày: 08/7/1995 tại huyện C, tỉnh T.

Nơi cư trú: 174, ấp L, xã G, huyện C, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Kim L. Sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với một người phụ nữ sinh năm: 1996, có 01 con chung sinh năm: 2011.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 12/12/2022 bị Công an xã G, huyện C, tỉnh T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 01263/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt.

- Tiền án: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/4/2016, bị Công an phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 750.000 đồng theo Quyết định số 0012258/QĐ-XPHC.

+ Ngày 11/6/2018 bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 84/2018/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 28/4/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Đặng Ngọc T, sinh năm: 1954 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Long Hòa 2, xã L, huyện B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Thế H, sinh ngày: 26/8/1999 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 19, ấp Hữu Chiến, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh T trong ngày 25/5/2023, tại ấp L, xã H, huyện B, tỉnh T đã thực hiện 02 vụ án “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất:

Khoảng 10 giờ ngày 25/5/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 65H1-373.18 dừng trước quán giải khát “NGỌC LINH” thuộc ấp L, xã H, huyện B, tỉnh T thì nhìn thấy bà Đ, sinh năm 1954, nơi cư trú: Ấp Long Hòa 2, xã L, huyện B, tỉnh T điều khiển xe mô tô biển số 86H4-4297 đang lưu thông trên Quốc lộ 57B hướng từ xã C đi cầu A, trên cổ bà T có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 3,258 chỉ, nên P nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền trên. P điều khiển xe mô tô chạy theo sau bà T khi thấy bà T rẽ vào đường bê tông vắng người thuộc ấp L, xã L thì tăng ga vượt qua mặt bà T một đoạn khoảng 20 mét rồi quay đầu xe chạy ngược chiều về hướng bà T, khi hai xe song song với nhau, P dùng tay trái giật sợi dây chuyền bà T đang đeo trên cổ rồi tẩu thoát khỏi hiện trường. P mang sợi dây chuyền trên bán cho tiệm vàng Đ thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T được số tiền 10.826.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận sợi dây chuyền loại 18K, trọng lượng 3,258 chỉ, có giá trị 13.837.800 đồng.

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Sau đó, bị cáo P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, kết quả thực nghiệm điều tra, đối chất, nhận dạng, đủ cơ sở chứng minh chính bị cáo là người đã thực hiện hành vi cướp giật đã nêu trên.

Vụ án thứ hai:

Khoảng 14 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2023, qua công tác xác minh, Công an xã L tiến hành triệu tập P đến trụ sở Công an xã để làm việc do liên quan đến vụ cướp giật tài sản nêu trên. Tại đây, lực lượng Công an xã yêu cầu P tự lấy đồ vật trong người ra để kiểm tra thì phát hiện bên trong bóp da màu đen có 02 túi nylon màu trắng hàn kín 04 phía, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy được gói bằng 01 tờ vé số nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bóp da màu đen.

- 01 tờ vé số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng, loại K3T5 mở ngày thứ tư 17/5/2023 có dãy số 418408.

- 01 xe mô tô màu đỏ, đen biển số 65H1-373.18.
- 02 túi nylon màu trắng hàn kín 04 phía, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
- 01 áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu đỏ - trắng - đen.
- 01 nón bảo hiểm màu trắng có viền màu cam.

Tại bản Kết luận giám định số 398/2023/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3948gam. Bị cáo khai nhận số ma túy trên mua của 01 đối tượng không rõ lai lịch, tên thường gọi là Trường (Kim Tư) với giá 400.000 đồng để về sử dụng thì bị bắt quả tang.

Về xử lý vật chứng: Hiện cơ quan điều tra đang tạm giữ mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,3327 gam, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Phan Trung T, Bùi Thị Ngọc H, Nguyễn Thành T và các vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBD ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh P khai trong quá trình điều tra, lúc ban đầu bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo khai do bị cáo có sử dụng ma túy nên trình bày không đúng. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, định giá, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Về vật chứng bị cáo xin được trả lại 01 bóp da màu đen.

- Bị hại bà Đặng Ngọc T trình bày: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng và phát biểu kết luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố đối với bị cáo P. Đồng ý với kết luận giám định, định giá tài sản, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bà T yêu cầu bị cáo P phải bồi thường cho bà giá trị sợi dây chuyền mà bị cáo đã cướp giật theo giá trị Hội đồng định giá huyện Bình Đại đã định giá số tiền là 13.837.800 đồng. Việc xử lý bị cáo do Hội đồng xét xử quyết định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thế H trình bày: Xe mô tô màu đỏ, đen, biển số 65H1-373.18 là của anh gửi tại nhà bị cáo để đi làm. Bị cáo dùng xe máy này thực hiện hành vi phạm tội anh hoàn toàn không biết nên anh có yêu cầu xin được nhận lại xe.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh P và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án tù từ 04 (Bốn) năm tù đến 05 (Năm) năm tù về tội **“Cướp giật tài sản”**.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án tù từ 01 (Một) năm tù đến 02 (Hai) năm tù về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a và điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 bóp da màu đen.

- 01 tờ vé số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng loại K3T5 mở ngày thứ tư 17/5/2023 có dãy số 418408.

- Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,3327gam được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Phan Trung T, Bùi Thị Ngọc H, Nguyễn Thành T.

- 01 áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu đỏ - trắng - đen.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng có viền màu cam.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thế H: 01 xe mô tô màu đỏ, đen, biển số 65H1-373.18.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Đặng Ngọc T số tiền 13.837.800 đồng.

Đối với nguồn gốc ma túy mà bị cáo P tàng trữ khai là mua của 01 đối tượng không rõ lai lịch, tên thường gọi là Trường (Kim Tư), không xác định được lai lịch nhân thân, địa chỉ cụ thể của người này, nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào điều tra làm rõ được, sẽ tiến hành xử lý sau là phù hợp.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Đã ăn năn hối cải hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh P ban đầu thừa nhận hành vi “Cướp giật tài sản” đúng với các tình tiết của vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, qua xem xét các chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh vật chứng đã bị thu giữ cùng kết quả thực nghiệm điều tra, đối chất, nhận dạng, các kết luận định giá tài sản bị cướp giật, kết luận giám định chất ma túy và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; hoàn toàn phù hợp lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên Tòa. Đã đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thanh P khoảng 10 giờ đến 14 giờ ngày 25/5/2023 tại ấp L, xã H, huyện B, tỉnh T đã có hành vi dùng mô tô cướp giật 01 sợi dây chuyền bằng vàng của bà Đặng Ngọc T với giá trị là 13.837.800 đồng. Đồng thời, bị cáo P cũng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3948 gam. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “**Cướp giật tài sản**” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực, nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, hành vi cướp giật tài sản (Sợi dây chuyền vàng) của bị hại trong khi bị hại đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường rồi nhanh chóng tẩu thoát là “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” vì có thể làm cho bị hại té ngã xuống đường gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Ngoài ra, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy, gây nguy hại cho lợi ích của xã hội, của cộng đồng dân cư, là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi phạm 02 tội của bị cáo P gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và góp phần cho công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng (Của cả hai tội) là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra xét thấy cần cách ly bị cáo P ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về các tội danh đối với bị cáo P, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị sợi dây chuyền mà bị cáo đã chiếm đoạt số tiền theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại số tiền là 13.837.800 đồng. Tại phiên Tòa, bị cáo P đồng ý và chấp nhận bồi thường cho bị hại bà T số tiền 13.837.800 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) bóp da màu đen.

- 01 (Một) tờ vé số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng loại K3T5 mở ngày thứ Tư 17/5/2023 có dãy số 418408.

- 01 (Một) phong bì được niêm phong số 398/2023 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3327 gam (còn lại sau giám định) có chữ ký tên của Phan Trung T, Nguyễn Thành T, Bùi Thị Ngọc H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 (Một) áo sơ mi sọc ca rô màu đỏ - trắng - đen, tay dài.

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng có viền màu cam.

Tại phiên Tòa bị cáo P có yêu cầu được trả lại 01 (Một) bóp da màu đen. Hội đồng xét xử xét thấy, tất cả các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng, là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; bóp đen bị cáo dùng để cất giấu ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 tờ vé số, 01 áo sơ mi, 01 nón bảo hiểm bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần phải tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thế H 01 (Một) xe mô tô hai bánh, màu đỏ đen, biển kiểm soát 65H1-373.18. Vì đây là xe của anh H, bị cáo mượn sử dụng, anh H không biết bị cáo dùng xe để phạm tội.

[9] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thanh P không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với nguồn gốc ma túy mà bị cáo tàng trữ, bị cáo khai là mua của 01 đối tượng không rõ lai lịch, tên thường gọi là Trường (Kim Tư). Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa có kết quả nên đã tách thành vụ việc riêng, sau khi có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án cũng như bồi thường dân sự cho bị hại nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Cướp giật tài sản”, và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh P 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Thanh P** phải chấp hành chung của hai tội là **06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải bồi thường cho bị hại bà Đặng Ngọc T số tiền 13.837.800 đ (Mười ba triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) bóp da màu đen.

+ 01 (Một) tờ vé số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng loại K3T5 mở ngày thứ Tư 17/5/2023 có dãy số 418408.

+ 01 (Một) phong bì được niêm phong số 398/2023 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3327 gam (còn lại sau giám định) có chữ ký tên của Phan Trung T, Nguyễn Thành T, Bùi Thị Ngọc H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (Một) áo sơ mi sọc ca rô màu đỏ - trắng - đen, tay dài.

+ 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng có viền màu cam.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thế H:

+ 01 (Một) xe mô tô hai bánh, màu đỏ đen, biển kiểm soát 65H1-373.18.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/3/2024 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 692.000đ (Sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng) (13.837.800 đồng x 5%).

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương